

Long Biên, ngày 27 tháng 3 năm 2023

Số: 20/2023/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 159/2022/TLST- DS ngày 08 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đó hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu t và phát t Việt Nam**

Trụ sở: Tháp BIDV, số 194 Trần Quang K, phường Lý Thái T, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện uỷ quyền tham gia tố tụng: **Ông Nguyễn Hồng C**, Chức vụ: Trưởng phòng KHCN2. (Theo Giấy uỷ quyền ngày 31/10/2022)

- **Bị đơn: Chị Đặng Phương N, sinh năm 1982**

HKTT: Đội 3, thôn Tử D, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Anh Nguyễn Kương Q, sinh năm 1981

HKTT: Thôn Ba L, xã Dũng Tiến, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

- **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ **Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1950**

+ **Bà Vũ Thị C, sinh năm 1952**

Cùng HKTT: Thôn Ba L, xã Dũng Tiến, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

+ **Cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 08/3/2006**

+ **Cháu Nguyễn Mai A, sinh ngày 15/3/2009**

+ **Cháu Nguyễn Phúc A, sinh ngày 14/7/2016**

Cùng HKTT: Đội 3, thôn Tử D, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Phương A, Mai A, Phúc A là anh Q, chị N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận:

Chị Đặng Phương N và anh Nguyễn Kương Q hiện đang có quan hệ tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu t và Phát t Việt Nam – Chi nhánh Thành Đô theo Hợp

đồng tín dụng số đăng ký tại Ngân hàng 151/2014/1167 với các thông tin cụ thể như sau:

- Số tiền vay: **900.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Chín trăm triệu đồng*).
- Mục đích vay: Cho vay bổ sung vốn lưu động để kinh doanh vật liệu xây dựng.
- Thời hạn vay: 11 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng.
- Lãi suất cho vay: 9,5%/năm được áp dụng trong vòng 3 tháng đầu tiên sau đó áp dụng lãi suất theo thông báo của Ngân hàng.
- Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn (*lãi suất vay đã được điều chỉnh nếu có*) tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là: Toàn bộ thửa đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 6, tờ bản đồ số 9 có diện tích 131m² (Một trăm ba mươi một mét vuông), tại địa chỉ thôn Ba L, xã Dũng Tiến, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 168515, do UBND huyện Thường Tín – TP Hà Nội cấp ngày 15/11/2012, số vào sổ cấp GCN: CH00333 đứng tên ông Nguyễn Kương Q và bà Đặng Phương N . Ghi chú: Nhận tặng cho QSD đất từ giấy CN QSD đất số AE 596674 do UBND huyện Thường Tín cấp ngày 21/07/2006, số vào sổ 01028 theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 859/2013/HĐTC, quyền số 03TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/06/2013 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số công chứng: 1388/2014/PLHĐ quyền số: 04/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/08/2014.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Q, chị N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và khoản nợ chuyển sang quá hạn.

Tính đến ngày 16/3/2023, anh Q, chị N còn nợ Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Thành Đô số tiền **1.835.170.000 đồng** (*Một tỷ, tám trăm ba mươi lăm triệu, một trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Trong đó:

- Tiền nợ gốc: **900.000.000 đồng** (*Chín trăm triệu đồng*)
- Tiền nợ lãi trong hạn: **897.845.000 đồng** (*Tám trăm chín mươi bảy triệu, tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*).
- Tiền nợ lãi phạt quá hạn: **37.325.000 đồng** (*Ba mươi bảy triệu, ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

2.2. Các đương sự đã thỏa thuận phương án thanh toán như sau:

- Ngày 28/3/2023: Bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).
- Ngày 28/6/2023: Bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*)
- Ngày 28/9/2023: Bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn số tiền nợ gốc là 320.000.000 đồng (*Ba trăm hai mươi triệu đồng*).
- Ngày 28/12/2023: Bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn số tiền nợ gốc là 220.000.000 đồng (*Hai trăm hai mươi triệu đồng*).
- Ngày 28/3/2024: Bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

- Ngày 28/6/2024: Bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) và 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) tiền nợ lãi. Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng sẽ miễn toàn bộ nợ lãi trong hạn, lãi phạt quá hạn còn lại.

- Trường hợp bị đơn vi phạm bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào theo thỏa thuận trên, Nguyên đơn có quyền yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi còn lại.

- Bị đơn tiếp tục phải chịu lãi suất theo hợp đồng kể từ ngày 17/3/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Trường hợp bị đơn không thanh toán được khoản nợ nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp là toàn bộ thửa đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 6, tờ bản đồ số 9 có diện tích 131m² (*Một trăm ba mươi một mét vuông*), tại địa chỉ thôn Ba L, xã Dũng Tiến, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội để thanh toán toàn bộ khoản nợ còn lại. Diện tích, kích thước tài sản bảo đảm được xác định theo số liệu đo đạc thực tế tại thời điểm cơ quan thi hành án tiến hành xử lý.

- Trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán khoản nợ, bị đơn vẫn phải tiếp tục thanh toán khoản nợ còn lại theo quy định.

2.3. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí cho tổng số nợ là: 1.835.170.000 đồng. Do các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trước khi mở phiên toà nên chỉ phải chịu 50% mức án phí theo quy định. Ghi nhận sự tự nguyện nộp cả án phí dân sự sơ thẩm của bị đơn. Vì vậy:

- Bị đơn anh Nguyễn Kuong Q và chị Đặng Phương N phải liên đới nộp 33.527.550 đồng (*Ba mươi ba triệu, năm trăm hai mươi bảy nghìn, năm trăm năm mươi đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền 32.288.000 đồng (*Ba mươi hai triệu, hai trăm tám mươi tám nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí DSST tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên lai số AA/2020/0065460 ngày 04/11/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Long Biên;
- CCTHADS quận Long Biên
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Huyền